TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 8 – 2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Điểu Toàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Thuyên– Thư ký tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2017/TLST- HNGĐ ngày 05/7/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: Tổ 5, KP P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1986 (vắng mặt có lý do)

Trú tại: Tổ 11, ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị N và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 74, do Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/9/2014.

Chị N và anh T chung sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không quan tâm đến vợ con, chị N đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, cuộc sống không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2015 đến nay. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 22/4/2015. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Kèm theo đơn khởi kiện chị N đã cung cấp cho Tòa án bản chính giấy đăng ký kết hôn để làm căn cứ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/7/2017 anh Nguyễn Thành H trình bày:

Anh T và chị N chung sống và đăng ký kết hôn năm 2014. Quá trình chung sống anh T và chị N có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sống với bố mẹ vợ không hợp nên thường xảy ra cãi vã, vợ chồng do vậy cũng phát sinh mâu thuẫn, từ khi phát sinh mâu thuẫn thì anh T và chị N đã không còn sống chung với nhau từ tháng 5/2015 cho đến nay. Trước yêu cầu ly hôn của chị N thì anh T cũng đồng ý ly hôn. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 22/4/2015, khi ly hôn anh T đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi

con chung theo yêu cầu của chị N là mỗi tháng 1.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiến nghị: Giao thông báo cho bị đơn chậm vi phạm thủ tục tống đạt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề xuất Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Thành T. Về con chung giao con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.0000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T và anh T hiện cư trú tại ấp Quản Lợi A, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định nhưng do anh T bận công việc nên có đơn yêu cầu Tòa

án giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T với lý do anh T không quan tâm đến vợ con, chị N đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, cuộc sống không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2015 đến nay. Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/7/2017 thì anh T cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 5/2015 đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy: mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chăm lo cho gia đình và có cuộc sống hạnh phúc, chị N và anh T đã không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị N xin ly hôn và anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị N và anh T được ly hôn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 22/4/2015. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh T đồng ý cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[6] Tài sản chung và nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51,55, 56, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74, do Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/9/2014 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Thành H, sinh ngày 22/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

2.2. Anh Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0012216 ngày 05/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Thành T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Hớn Quản*
- *Chi cục THADS H. Hớn Quản*
- *Đương sự*
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *Nơi cấp GCNKH*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân